TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 21-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Bùi Hoàng Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37.2/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: I đường N, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy T và bà: Nguyễn Thị Hoàng T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 06/01/2021.

(Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Hoàng Thanh L – Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: I đường N, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 kết hợp với Công an Phường 14, Quận 10 kiểm tra hành chính nhà số 15/2/7 đường Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tại lầu 1 của nhà trên có Nguyễn Duy T và Lê Công H đang lưu trú. Qua kiểm tra, phát hiện trong tủ quần áo của T có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình lục giác màu xanh, 02 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh. T khai tinh thể không màu và viên nén là ma túy tổng hợp. Công an Phường 14, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Vật chứng vụ án:

Tại Kết luận giám định số 447/KLGĐ-MT ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 6,3229g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA), 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình lục giác màu xanh có khối lượng 0,3923g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ từ T: 02 cân tiểu ly (đã bị hư hỏng), 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Số ma tuý thu giữ của T là mua của một nam thanh niên tên Thắng (không rõ lai lịch) vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 05/01/2021 tại đường Bình Thới, Quận 11 với giá 1.500.000 đồng thông qua sự giới thiệu của nam thanh niên tên Nguyên (không rõ lai lịch). Nguyên điện thoại cho Thắng và hẹn địa điểm cho T đến lấy ma túy. Mục đích T mua ma túy để sử dụng. Ngày 06/01/2021, khi T đang ở cùng Lê Công H tại lầu 1 nhà số 15/2/7 đường Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10 thì bị kiểm tra và bắt giữ như trên. T và Hiếu đều khai Hiếu không biết việc T cất giữ trái phép chất ma túy; nên không có cơ sở để xử lý đối với Hiếu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Duy T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với đối tượng tên Thắng, Nguyên, chưa xác định được lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ, xử lý sau.

Đối với căn nhà số 15/2/7 đường Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10; qua xác minh là của bà Nguyễn Hoàng Thanh L là chị ruột của T, không biết T cất giữ ma túy trong phòng của căn nhà; nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng truy tố số 34/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Duy T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Duy T cất giữ trái phép: 6,3229g loại MA + 0,3923g MDMA = 6,7152g, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo Nguyễn Duy T bị truy tố và xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm". Hành vi đó của bị cáo cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, gia đình có hoàn

cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của bị cáo; ngoài ra miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ điều tra Trương Công Việt), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ điều tra Trương Công Việt); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh), 02 cân tiểu ly (đã bị hư hỏng), không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Duy T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở

thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ điều tra Trương Công Việt), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ điều tra Trương Công Việt).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh), 02 cân tiểu ly.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng;(2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật